

Thị trường bảo hiểm Việt Nam:

CƠ HỘI BỨ PHÁ VÀ CUỘC ĐUA CẠNH TRANH

Thị trường bảo hiểm Việt Nam (TTBH) được ví như một "chiếc bánh" mà ở đó 5 năm về trước chiếc bánh có gần theo chiều dọc - ngang vẫn chỉ phải chia làm hơn 10 phần. Đến nay, vẫn chiếc bánh đó đã phải cắt ra làm 37 phần, trong thời gian tới, nhất là vào năm 2008, TTBH Việt Nam sẽ phải mở cửa hoàn toàn (trừ chi nhánh BH phi nhân thọ của các Cty BH nước ngoài), chắc chắn lúc đó chiếc bánh sẽ tiếp tục bị cắt nhỏ. Vấn đề đặt ra là cùng điều kiện thuận lợi và khó khăn như nhau, làm thế nào để "chiếm được miếng bánh to nhất" đang là bài toán hóc búa với không ít doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm?

Cơ hội bứt phá của doanh nghiệp bảo hiểm

Báo cáo đánh giá khái quát về TTBH tại cuộc gặp giao ban với các doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm đang hoạt động tại Việt Nam do Bộ Tài chính tổ chức mới đây đã khẳng định, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi chung, kinh tế xã hội có sự chuyển biến tích cực, đi liền với đó TTBH trong nước cũng có sự phát triển rất ấn tượng cả về quy mô và chất lượng. Hiện tại, TTBH VN đã có 37 doanh nghiệp, trong đó có 21 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, 7 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 8 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và 1 doanh nghiệp tái bảo hiểm. Năm 2006, tổng doanh thu toàn ngành bảo hiểm đạt 17.752 tỷ đồng, tăng 14,08% so với năm trước (doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 14,928 tỷ đồng, tăng 9,63%, doanh thu phí BH phi nhân thọ đạt 6.445 tỷ đồng, phí BH nhân thọ đạt 8.483 tỷ đồng), tổng số tiền ngành BH đầu tư trở lại nền kinh tế đạt 30.676 tỷ đồng, tăng 4.952 tỷ so với năm 2005. Nhìn chung, trong năm 2006 và những tháng đầu năm nay, nhiều doanh nghiệp đã và đang tiếp tục thực hiện cổ phần hoá, củng cố tổ chức, bộ máy nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực tài chính và tham gia niềm yết trên thị trường chứng khoán, nên hầu hết các doanh nghiệp BH, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đều đạt mức tăng trưởng khá, hiệu quả hoạt động kinh doanh tăng cao. Mặt khác, TTBH Việt Nam cũng được đánh giá thực hiện tốt vai trò phòng người rủi ro, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, qua đó góp phần duy trì tốc độ phát triển kinh tế xã hội.

Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm Bộ Tài chính, ông Trịnh Thanh Hoan phân tích, với chiến lược phát triển kinh tế từ nay đến năm 2010, GDP bình quân đầu người sẽ đạt 1050-1100USD/người/năm, tốc độ tăng trưởng GDP đạt từ 7,5-8%/năm, thậm chí sẽ đạt trên 8%/năm; cơ cấu kinh tế ngành trong GDP được chuyển dịch tích cực từ nông nghiệp sang các ngành công nghiệp và dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu và vốn đầu tư toàn xã hội tăng mạnh. Môi trường pháp lý về kinh doanh BH đã được định hình vững chắc, đang ngày càng được hoàn thiện, các giải pháp phát triển TTBH đã được đề ra nhằm nâng cao vai trò của BH đối với mọi mặt của đời sống xã hội;

môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện và phát triển mạnh, rất thuận lợi cho việc nâng cao hiệu quả đầu tư của các doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH). Nhận thức của công chúng về vai trò, lợi ích, phương thức tham gia BH được nâng cao; hội nhập trong lĩnh vực BH đã mở ra cơ hội tiếp cận thị trường mới, sản phẩm mới, công nghệ mới về BH... Đó là những thuận lợi rất lớn đối với các DNBH, môi giới BH để đảm bảo mục tiêu đến năm 2010, phát triển được TTBH toàn diện, an toàn, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nền kinh tế và dân cư; phần đầu tổng doanh thu phí BH giai đoạn 2001-2010 tăng trưởng mức 24%/năm; tỷ trọng doanh thu của toàn ngành BH phải đạt 4,2% so với GDP vào năm 2010.

Tuy nhiên, thách thức đặt ra, khi đã hội nhập buộc các DNBH sẽ phải hoạt động theo nguyên tắc thị trường, phải minh bạch hơn. Từng DNBH sẽ phải thực hiện cơ cấu lại, phân chia lại thị trường theo hướng cân bằng hơn, thị trường của các DNBH trong nước có thể sẽ bị giảm, ngược lại DNBH nước ngoài sẽ tăng lên; các DNBH muốn tồn tại sẽ phải tự mình vươn lên, nếu không tất yếu sẽ bị đào thải. Riêng đối với các DNBH trong nước sẽ chịu áp lực khá lớn trong quá trình cạnh tranh về vốn, kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; công nghệ trong kinh doanh; cạnh tranh về nguồn nhân lực giữa các doanh nghiệp trong ngành; sản phẩm dịch vụ cũng bị cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp ngoài ngành như: tiết kiệm bưu điện, ngân hàng, các hoạt động đầu tư tài chính khác.

Giải pháp cho TTBH Việt Nam

Thực tế trong lĩnh vực BH, thị trường Việt Nam vẫn khá tiềm năng, thậm chí BH còn được ví như một "chiếc bánh" hấp dẫn, vì thế mục tiêu đặt ra không phải là quá xa vời. Nhưng làm thế nào để đạt được mục tiêu như đã đề ra? Theo Thứ trưởng Trần Xuân Hà, với mục tiêu đã định đang đòi hỏi cả cơ quan quản lý nhà nước và DNBH phải gấp rút thực hiện đồng bộ các giải pháp mang tính tổng thể. Ở tầm vĩ mô, đòi hỏi các cơ quan quản lý BH phải hoàn thiện các văn bản pháp lý về kinh doanh BH, nhằm tuân thủ các nguyên tắc hội nhập và điều kiện thực tế của thị trường trong từng giai đoạn, tạo nền tảng pháp lý rõ ràng để các DNBH, môi giới BH tận dụng cơ hội phát triển hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, cần thiết lập hệ thống thông tin thường xuyên giữa cơ quan quản lý - Bộ Tài chính với các DNBH, môi giới BH để đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý, giám sát cũng như công tác quản trị điều hành DN. Đi liền đó, Bộ Tài chính cũng cần tăng cường kiểm tra, giám sát, cưỡng chế thực thi đối với hoạt động kinh doanh BH của DN; xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, cảnh báo sớm, xử phạt nghiêm đối với những hành vi kinh doanh không lành mạnh. Cơ quan quản lý nhà nước cũng sẽ đẩy mạnh sự hợp tác với các tổ chức, hiệp hội quản lý BH quốc tế, để tăng cường sự học hỏi về kinh nghiệm, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực.

(Xem tiếp trang 39)

thôn. Hợp tác xã tập trung làm dịch vụ đầu vào và đầu ra cho sản xuất nông nghiệp; tổ chức thực hiện tốt việc quy hoạch, hướng dẫn nông dân ứng dụng khoa học, công nghệ mới, chuyển đổi cơ cấu sản xuất; liên kết với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế để bán vật tư, tiêu thụ nông sản hàng hoá cho nông dân. Nhà nước hỗ trợ hợp tác xã đào tạo cán bộ; có chính sách thuế phù hợp đối với các hoạt động dịch vụ. Phát triển các quỹ tín dụng nhân dân ở xã để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Doanh nghiệp nhà nước tập trung thực hiện những việc mà các thành phần kinh tế khác chưa làm được; hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển. Tổ chức sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp nhà nước, để doanh nghiệp nhà nước thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong kinh doanh lúa gạo, phân bón, phát triển chế biến nông, lâm, thủy sản quy mô lớn, kỹ thuật cao và liên kết kinh tế có hiệu quả với các hộ nông dân, hợp tác xã sản xuất nguyên liệu; giữ vai trò chủ yếu trong việc thực hiện các nhiệm vụ công ích. Thực hiện tốt sự liên kết giữa các khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ và giữa các thành phần kinh tế; tạo điều kiện để nông dân và hợp tác xã mua cổ phần của các doanh nghiệp, tham gia cổ phần ngay từ đầu với các doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ký hợp đồng với nông dân (qua các hợp tác xã); hỗ trợ vốn, chuyển giao kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm do nông dân làm ra với giá cả hợp lý.

Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng sử dụng tổng hợp tài nguyên nước để cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, nước sinh hoạt và cải thiện môi trường, phòng chống, hạn chế và giảm nhẹ thiên tai. áp dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ tưới - tiết kiệm nước trong việc xây dựng và quản lý công trình thủy lợi. Nhà nước có chính sách hỗ trợ thoả đáng, cùng với các địa phương và đóng góp của nhân dân để phát triển nhanh hệ thống giao thông nông thôn; nâng cấp các tuyến đường đã có, từng bước cứng hoá mặt đường, xây dựng cầu, phục vụ cho vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân. Nhà nước có chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển các nguồn điện năng tại chỗ, bảo đảm đến năm 2010 tất cả các xã đều có điện sử dụng. Có chính sách đầu tư phát triển hệ thống thông tin nông nghiệp hiện đại; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp và nông thôn. Đầu tư thoả đáng cho các vùng nghèo, nhất là miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để đạt được mục tiêu công bằng xã hội.

Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, xã văn hoá, phục hồi và phát triển văn hoá truyền thống, phát huy tinh làng, nghĩa xóm, sự giúp đỡ và hỗ trợ nhau phát triển trong cộng đồng dân cư nông thôn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế văn hoá, bảo vệ và tôn tạo các di tích lịch sử, di sản văn hoá, danh lam thắng cảnh, đáp ứng yêu cầu hưởng thụ và phát huy tiềm năng sáng tạo của nhân dân. Phát triển công tác thông tin đại chúng và các hoạt động văn hoá, khuyến khích, động viên những nhân tố mới, kịp thời phê phán các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, xây dựng lối sống lành mạnh, bảo vệ thuần phong mỹ tục ở nông thôn. Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục, y tế phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Dành vốn ngân sách đầu tư nâng cấp các cơ sở dạy nghề của Nhà nước, đồng thời có cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá, phát triển các hình thức dạy nghề đa dạng, bảo đảm hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 1 triệu lao động, đưa tỷ lệ được đào tạo nghề lên khoảng 30% vào năm 2010. Có chính sách thu hút những người được đào tạo về làm việc ở nông thôn, nhất là miền núi và vùng sâu, vùng xa.... ■

